

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN BÉ
Thời gian thực hiện: 3 tuần(Từ 07/10/2024 đến 25/10/2024)

Tên lớp: MG 4 tuổi C2

Số lượng trẻ trong lớp: 35 học sinh

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 03 GV- Bùi Thị Hằng – Bùi Thị An – Nguyễn Thị Lập

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
1 - TỔ CHỨC ĂN		
MT1. Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.	- Chế độ ăn đảm bảo nhu cầu cần khuyến nghị 930-1000Kcal, tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ: 600-651 Kcal. -Thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa, các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 - 4 tuần. - Khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định: +Yêu cầu tối thiểu: <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: P:13 -	- Hoạt động ăn: + Tổ chức cho trẻ ăn đủ 2 bữa,bữa chính và bữa phụ. Động viên trẻ ăn hết xuất. Ăn đủ xuất ăn cho mỗi trẻ : cơm, canh và thức ăn mặn, đặc biệt những trẻ ăn chậm. Những trẻ ăn nhanh ăn nhiều, cô theo dõi hạn chế động viên trẻ ăn đủ xuất không ăn quá nhiều, không tốt cho sức khỏe, dẫn đến béo phì, duy dinh dưỡng. + Hướng dẫn trẻ trộn đều thức ăn với cơm. Động viên trẻ nhai kỹ, ăn thêm nước canh và rau đủ xuất ăn, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ + Hoạt động ăn Buffet hằng tháng. + Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn...v.v) + Cho trẻ sử dụng riêng đồ dùng cá nhân, không xúc đồ ăn sang bát bạn... _ Tổ chức hoạt động ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết xuất.... - Trong ngày Gv Lấy đủ nước uống cho trẻ (nước sạch đảm bảo vệ sinh). Nhắc nhở trẻ uống nước trong ngày (có

	20%, L: 30 - 40%, G: 47- 50%; - Ăn đủ 2 bữa chính 1 bữa phụ, ăn hết suất ăn. - Uống nước đủ: từ 0,8-1,6 lít/ trẻ/ ngày/(bao gồm nước uống và ăn), đảm bảo đủ nước ấm cho trẻ uống vào mùa đông.	thể sau mỗi hoạt động), uống khi khát. Giáo dục trẻ nên uống nước lọc, uống nước hoa quả, hạn chế uống nước ngọt, không uống sữa thay nước hàng ngày.
2 – TỔ CHỨC NGỦ		
MT2: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi.	- Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút.	- Giờ ngủ trưa: - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Cho trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ - Chuẩn bị giường, chăn, gối cho trẻ - Phòng ngủ thoáng mát vào mùa hè và ấm áp vào mùa đông. + Đảm bảo trẻ ngủ đủ giấc từ 11h30 đến 13h45. Những trẻ khó ngủ được sắp xếp nằm gần nhau để cô dễ quan sát và nhắc nhở động viên trẻ ngủ cùng thời điểm, không nói chuyện ảnh hưởng đến bạn khác. Mở nhạc không lời nhẹ nhàng giúp trẻ dễ ngủ hơn.
3 - VỆ SINH		
MT 3. Trẻ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.	- Trẻ được vệ sinh cá nhân trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh: + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ + Hướng dẫn trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh.	- Hoạt động VS: Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay bằng xà phòng đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v. - Tích hợp trong các hoạt động của trẻ: + Giáo dục trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cá nhân (rửa tay, chân...trước và sau khi ăn) + Hướng dẫn và tạo thói quen cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi

	+ Trẻ uống nước, súc miệng sau khi ăn. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	quy định (đúng vị trí và đúng nhà vệ sinh bé trai, bé gái) đảm bảo vệ sinh chung, xả nước sau khi đi vệ sinh, giữ gìn môi trường sạch sẽ.
MT4 Trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường đảm bảo vệ sinh:	- Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần	- Hoạt động vệ sinh hàng ngày: - Giáo viên thường xuyên về sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Hướng dẫn trẻ cất gọn đồ chơi sau mỗi lần chơi. Sử dụng đồ dùng cẩn thận và cất đồ dùng đúng nơi quy định (ca, cốc, khăn lau mặt) - Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ. - Nhắc trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. - Cô nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội, giặt nước cho sạch sau khi sử dụng. + Hướng dẫn trẻ sử dụng tiết kiệm nước và giữ nguồn nước sạch không vất rác hay chất bẩn vào nguồn nước
4 – CHĂM SÓC SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN		
MT5: Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ.	- Khám sức khỏe định kỳ theo quy định (2 lần/ năm); - Cân đo theo định kỳ: Cân – đo 3 tháng/lần; - Đối với trẻ suy dinh dưỡng cân đo 1 tháng/lần; - Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ trên biểu đồ chính xác; - Theo dõi và đánh giá sức khỏe hàng ngày. - Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm	- Giáo viên phối hợp với trạm y tế phường khám sức khỏe cho trẻ. - Tuyên truyền, phối hợp với PH trong CS,ND và GD trẻ tại GD và lớp học: + Cho trẻ ăn với lượng vừa đủ; không cho trẻ ăn quá nhiều, ép trẻ ăn. + Hạn chế cho trẻ ăn thực phẩm giàu calo, chất béo và đường. + Tăng cường bổ sung vitamin, khoáng chất và chất xơ thông qua các loại trái cây, rau xanh, các loại đậu, hạt, ngũ cốc nguyên hạt. - Theo dõi, cân đo (hàng tháng) cho trẻ béo phì.. Cân đối khẩu phần ăn. Tuyên truyền với phụ huynh về dinh dưỡng

	A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	của trẻ, ăn khẩu phần ăn hợp lí, khoa học, không ăn và uống sữa quá nhiều tiếp tục gây tăng cân, trao đổi qua tin nhắn zalo, trao đổi trực tiếp... - Vệ sinh môi trường hàng tuần, lau coloraminB khi cần thiết. Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về cách phòng tránh dịch bệnh khi cần thiết và tiêm phòng cho trẻ đầy đủ
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn do sắc nước; do chấn thương; do ngạt trong khi ngủ; do dị ứng thức ăn, do điện giật...	- Theo dõi trẻ khi chơi và khi tham gia các hoạt động, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ. - Tích hợp trong các hoạt động trong ngày của trẻ như: HĐ chơi, ngoài trời... - Loại bỏ các nguy cơ gây tai nạn thương tích như: Chuẩn bị chỗ chơi cho trẻ an toàn, sạch, bằng phẳng, kiểm tra thiết bị ngoài trời trước khi cho trẻ chơi, không cho trẻ chơi các vật sắc nhọn, không chứa nước trong các chậu thùng đầy, kiểm tra các thiết bị điện đảm bảo an toàn hàng ngày, - Giáo viên bao quát trẻ trong mọi hoạt động của trẻ để bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn do sắc nước; do chấn thương; do ngạt trong khi ngủ; do dị ứng thức ăn, do điện giật... - Phối hợp với y tế nhà trường xử lý 1 số tai nạn có thể xảy ra cho trẻ. - Theo dõi trẻ trong quá trình ăn, ngủ đảm bảo an toàn cho trẻ khi ở trường. - Giáo dục và theo dõi trẻ chơi đoàn kết, không tranh giành quăng ném đồ chơi.

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực PT GD	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
1/ Giáo dục phát triển thể chất	PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
	- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
	MT7: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi - Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường: + Đối với bé trai: cân nặng là 14,1 kg-24,2 kg à chiều cao là: 100,7cm -119,2cm + Đối với bé gái: cân nặng là: 13,7 kg-24,9 kg và chiều cao là: 99,9 - 118,9cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu của trẻ theo độ tuổi; - Ăn đủ 1 bữa chính 1 bữa phụ, ăn hết suất ăn. - Khám sức khỏe định kỳ theo quy định (2 lần/ năm); - Cân đo theo định kỳ: Cân – đo 3 tháng/ lần; - Đối với trẻ suy dinh dưỡng cân đo 1 tháng/lần; - Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ trên biểu đồ chính xác; - Theo dõi và đánh giá sức khỏe hàng ngày. - Các hoạt động để phát triển thể chất cho trẻ (vận động cơ bản và phát triển các tố chất vận động ban đầu).	- Cân – đo theo dõi cân nặng của trẻ (Lưu Minh Khôi). + Châm theo dõi biểu đồ tăng trưởng + Phối hợp y tế và phụ huynh lập kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, có chế độ ăn uống hợp lý
	- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
	MT8: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.	* Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. * Động tác phát triển các nhóm cơ:	HD TDS: Tập trên nền nhạc các bài hát về chủ đề(Kết hợp vòng thể dục) * Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ * Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay:+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước

	- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.	· + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về trước + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Nhún chân. - HD học: Trẻ tập các động tác phát triển nhóm cơ hỗ trợ cho hoạt động cơ bản - HD chơi: Trẻ vui chơi tự do và ôn tập lại các vận động đã học qua các trò chơi vận động.
Thực hiện kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.		
MT11 :Trẻ có thể chạy nhanh chậm thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Chạy 15m trong khoảng 10 giây - Chạy chậm 60-80m	- HD học: Thể dục + VĐCB : Chạy chậm theo khả năng + TCVD “ Về đúng nhà”
MT 15 :Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động tung, ném, đập bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung bắt bóng với người đối diện - Đập và bắt bóng tại chỗ - Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua	- HD học: Thể dục + VĐCB : Ném trúng đích ngang + TCVD “Mèo đuổi chuột”. + VĐCB: Ném trúng đích thẳng đứng(xa 1.5m x Cao 1.2m

		chân. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Ném trúng đích thẳng đứng : (xa 1,5m X cao 1,2 m) - Ném trúng đích ngang (xa 2m)	TCVD: Ném bóng - HD chơi ngoài trời: Trẻ ôn luyện lại các vận động ném qua các trò chơi ném bóng vào rổ, ném vòng cổ
	- Biết một số món ăn thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe		
	MT20: Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm	Biết một số thực phẩm cùng nhóm - Thịt cá ... nhiều chất đạm - Rau quả chín có nhiều vitamin	- HD ăn: Trẻ nhận ra thức ăn cùng nhóm chất dinh dưỡng qua món ăn trẻ ăn hàng ngày - Giới thiệu về các món ăn, giáo dục trẻ ăn nhiều loại thực phẩm khác nhau giúp cơ thể phát triển khỏe mạnh - Trò chơi: “Nhóm thực phẩm nào nhiều hơn?”, “Chiếc túi kì lạ”.Tôi vui tôi buồn, Làm sách: ‘Những món ăn tôi yêu thích’, - Hoạt động góc phân vai: Cửa hàng thực phẩm, chăm sóc con cái
	Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		
	MT 22 : Trẻ có thể tập làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.	-Tập đánh răng, lau mặt. Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần áo khi ướt, bẩn - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. -Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn	- HD ăn:. Hướng dẫn trẻ cách sử dụng bát, thìa trong khi ăn. Không làm rơi vãi cơm canh ra ngoài... + Trẻ tự xúc ăn hết suất của mình - HD vệ sinh: + Hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt sạch sẽ trước khi ăn sau khi đi vệ sinh + Trẻ thực hành đi vệ sinh đúng nơi

			quy định, biết tự thay quần áo khi ướt, bẩn.
	Khám phá khoa học		
	-Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau		
2/ Giáo dục phát triển nhận thức	MT35 : Trẻ biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	- Chức năng của các giác quan, các bộ phận khác của cơ thể.	- HĐ học: + KPKH: Khám phá về các giác quan của cơ thể của bé + KPXH: Trò chuyện về sở thích của bé Hoạt động góc + Góc khám phá khoa học: Xem tranh và hình vẽ các bộ phận cơ thể; đo và lập biểu đồ chiều cao, cân nặng; điểm, Chơi trò chơi “Chiếc túi kì lạ”. + Xem băng hình và nghe kể chuyện có nội dung về giữ gìn vệ sinh cơ thể và các bộ phận cơ thể
	MT 44 : Trẻ có thể tập hợp các nhóm đối tượng	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm. - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn	- HĐ học: LQV toán: + Tách 1 nhóm thành các nhóm nhỏ trong phạm vi 2 và đếm + Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 và đếm - Hoạt động góc học tập: Chơi tách,gộp nhóm có số lượng 2 - HĐNT: Chơi tìm bạn thân
	MT 50 : Trẻ nhận biết về bản thân thông qua các hoạt động	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- HĐ học: + KPKH: “Trò chuyện về sở thích của

	trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart		bé” - HĐ trò chuyện sáng: Trẻ biết nói về bản thân khi được hỏi: tên tuổi, giới tính, đặc điểm, sở thích của bản thân - Hoạt động chiều: + Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - Trò chơi Happykid : Trò chơi : Người bạn ngộ nghĩnh.
	Khám phá xã hội		
	Nhận biết bản thân gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng		
	MT52: Trẻ nhận biết về bản thân thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - trò chơi Happykid (Người bạn ngộ nghĩnh)	-HĐ học: + KPXH:Dạy trẻ biết về bản thân như mình là bé trai, bé gái - HĐ trò chuyện sáng: Trẻ giới thiệu tên, tuổi sở thích của bản thân. - HĐC: Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - trò chơi Happykid(Người bạn ngộ nghĩnh)
3/Giáo dục phát triển ngôn ngữ	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
	- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày		
	MT 67: Trẻ biết kể lại chuyện có mở đầu, kết thúc	- Kể lại truyện đã được nghe	- HĐ học: Văn học: + Kể chuyện “Gấu con bị sâu răng” -HĐ chơi góc: Trẻ biết kể lại câu chuyện qua tranh ảnh, sử dụng các nhân vật trong các câu chuyện(rối tay, rối que) để kể lại các câu chuyện. - HĐ chiều: Trẻ kể lại truyện đã được

			nghe cô đọc ở phòng thư viện
3/Giáo dục phát triển ngôn ngữ	Làm quen với việc đọc, viết		
	MT72: Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh và biết “đọc vẹt” theo tranh minh họa	- Làm quen với cách đọc + Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Đọc ngắt nghỉ sau các dấu chấm - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ	HD học: Văn học: + Thơ “ Thỏ bông bị ốm” - HD TCBS, HDC: Trẻ đọc hoặc nghe cô đọc các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ về chủ đề “ Bản thân - HDNT: Trẻ biết đọc các bài đồng dao kết hợp với các trò chơi dân gian - HDG: Trẻ cùng xem tranh ảnh về các bài thơ, nghe cô đọc các bài thơ, ca dao,...về chủ đề.
	MT76: Trẻ nhận dạng một số chữ cái (15/29 chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, i, t, c, h, k) thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart	- Nhận biết được chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày. - Biết rằng mỗi chữ cái đều có tên, hình dạng khác nhau và cách phát âm riêng. - Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - trò chơi Happykid (làm quen chữ cái, tập tô chữ, nhóm chữ cái)	- Hoạt động học: + LQVCC: Làm quen với chữ cái ơ - Hoạt động đón trẻ: Tìm chữ cái trong bài thơ “ Cái nơ” - Hoạt động góc học tập: Tập tô, đồ các nét chữ o, ô, tìm chữ cái ơ trong bài thơ ... - Hoạt động chiều : Cho trẻ chơi trò chơi với chữ cái ơ trong phần mềm Kidsmart (chiều Thứ 5) - cho trẻ nghe video chữ cái bằng tiếng anh.

		- Nghe và nhận diện, nhận biết các chữ cái đã học bằng Tiếng Anh - Hát theo và hát được một số bài hát Tiếng Anh về chữ cái đơn giản, phù hợp với lứa tuổi	
	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
	Thể hiện ý thức về bản thân		
4/ Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	MT78: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ - Đọc theo được thành tiếng một số từ Tiếng Anh thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ người đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi: <i>Bố, mẹ, anh, chị, em bé, bé trai, bé gái.....</i>	- HD mọi lúc mọi nơi : Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, biết phân biệt bạn trai- bạn gái qua đặc điểm bề ngoài. - Hoạt động trò chuyện buổi sáng, điểm danh: + Trẻ được giới thiệu về mình với các bạn và cô giáo - Giúp trẻ dán ảnh của trẻ lên tường. Cho trẻ cùng soi gương và quan sát, trò chuyện về đặc điểm, sở thích của bản thân, sau đó so sánh với các bạn. - Hoạt động chiều: - Xem video tiếng anh và nhắc lại một số từ đơn giản.

	MT79: Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân	- Các HĐ trong ngày và hoạt động học + Trẻ biết bày tỏ về sở thích của bản thân, biết thể hiện khả năng của mình như hát, vẽ, nhảy, đá bóng,..
	Thể hiện sự tự tin, tự lực		
	MT81: Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trực nhật, dọn đồ chơi)	- Biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn - Hoàn thành công việc được cô giáo giao	HĐGóc: Biết cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định - HĐ mọi lúc mọi nơi: Biết nhắc nhở các bạn trong tổ xếp ghế ngồi ngay ngắn và cất ghế gọn gàng khi ra về.
	Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội		
	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ		
	- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật		
5/Giáo dục phát triển thẩm mỹ	MT101: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- HĐ học: + Dạy hát “ Nụ cười làm quen + Nghe hát: Bạn có biết tên tôi - HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ biết hát đúng giai điệu, biết thể hiện sắc thái biểu cảm khi hát các bài hát về chủ đề.
	MT103: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm - Chơi các trò chơi trong phần mềm Kidsmart - trò chơi ngôi	- HĐ học: + Làm khung ảnh của bé (STEM). - Chơi ở góc nghệ thuật: + Sử dụng nguyên vật liệu thiết kế khung ảnh. - Hoạt động chiều : Chơi trong phần

		nhà toán học của Millie (Ngôi nhà chuột, Bing và Boing)	mềm Kidsmart - trò chơi ngôi nhà toán học của Millie ; Căn phòng : Ngôi nhà chuột (chiều Thứ 5)
	MT 109 : Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục, đường nét	- HĐ học: Tạo hình : + Vẽ các bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt bé. -HĐ chơi góc, chơi ngoài trời: Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ để vẽ khuôn mặt bạn trai, bạn gái, vẽ các bộ phận còn thiếu, vẽ theo ý thích về chủ đề.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5

Chủ đề : BẢN THÂN

Chủ đề nhánh 1: Một số bộ phận trên cơ thể và 5 giác quan của bé

(Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 11/10/2024)

Đón trẻ	*Đón trẻ: - Cô đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định, tuyên truyền phụ huynh cung cấp nguyên vật liệu cho chủ đề mới để trẻ hoạt động. Trao đổi với phụ huynh về tình hình đặc điểm, cá tính, những thói quen của trẻ ở nhà. Hướng dẫn trẻ tập cất tư trang vào nơi qui định - Hướng dẫn trẻ chơi với đồ chơi ở góc	
Thể dục sáng	*Thể dục sáng:(Tập theo nhạc bài hát “ Cái mũi”) +ĐT hô hấp: Hít vào, thở ra +ĐT tay: Đưa 2 tay ra trước, lên cao. +ĐT bụng- lườn: Cúi người về phía trước +ĐT chân: Nhún chân. - ĐT bật : Bật tách và khép chân	
Trò chuyện	*Điểm danh: - Cô điểm danh trẻ đến lớp. *Trò chuyện : - Cho trẻ kể về bản thân, tên tuổi, giới tính. - Trò chuyện với trẻ về đặc điểm của bản thân sở thích của bé hay đến để mua sắm, công viên nơi bé hay được bố mẹ đưa đến chơi.	
Hoạt động học	Thứ 2	Thể dục:- VĐCB: - Ném trúng đích ngang -TCVĐ: “ Mèo Đuổi Chuột ”
	Thứ 3	Văn học:

		-Truyện : Gấu con bị sâu răng.
	Thứ 4	KPXH: - Khám phá các giác quan của cơ thể bé
	Thứ 5	LQ với toán: - Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 và đếm
	Thứ 6	* Tạo hình: -Vẽ các bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt bé'
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	1: Hoạt động có chủ đích:- Quan sát tranh về các bộ phận trên cơ thể. 2: Trò chơi vận động:- Tìm bạn thân 3: Chơi tự do:. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 3	1: Hoạt động có chủ đích:- Trò chuyện về sở thích của bạn trai, bạn gái.. 2: Trò chơi vận động:- “Ai biến mất”, 3: Chơi tự do: Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 4	1: Hoạt động có chủ đích:- Quan sát về trang phục của bé trai bé gái 2: Trò chơi vận động:- “Tìm bạn thân; 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 5	1: Hoạt động có chủ đích:- Vẽ hình bạn trai 2: Trò chơi vận động:- Ghép đôi,.. 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 6	1: Hoạt động có chủ đích:- Vẽ hình bạn gái 2: Trò chơi vận động:- Kéo co 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
Hoạt động góc		*Góc phân vai: Cửa hàng bách hóa; Phòng khám bệnh; Gia đình, bé tập làm nội trợ. *Góc xây dựng: Xây nhà, xếp đường về nhà bé. *Góc STEAM: Làm ảnh tặng bạn thân, Vẽ nặn bé trai, bé gái; Cắt dán làm váy, quần áo búp bê. - Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về chủ đề * Góc học tập: Ôn tách trong phạm vi 2, đếm đến 2, tô màu số 2.

	- Xem tranh ảnh về các bộ phận trên cơ thể bé; Làm sách tranh về công việc hàng ngày của bé. * Góc thiên nhiên: Chơi bong bóng xà phòng; chăm sóc cây xanh
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	- Hoạt động ăn: + Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn cơm + Một số trẻ làm nhiệm vụ trực nhật rửa tay trước và giúp cô bày bàn ăn, + Hướng dẫn trẻ cách sử dụng bát thìa, khi ăn không làm rơi vãi cơm canh ra bàn. + Theo dõi thực đơn của trẻ + Động viên trẻ ăn hết xuất, trộn thức ăn đều và ăn thêm canh - Hoạt động ngủ: + Chuẩn bị chỗ ngủ. Sắp xếp chỗ ngủ cho trẻ hợp lí + Tổ chức cho trẻ ngủ. + Động viên trẻ ngủ đúng giờ , đủ giấc. - Vệ sinh: + Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách (6 bước) trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. + GV vệ sinh phòng nhóm môi trường trong ngoài lớp học hàng ngày, tuần
Chơi buổi chiều	- Vận động nhẹ ăn quà chiều. - Cô tổ chức cho trẻ đọc bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề... - Hoạt động ở phòng thư viện nhà trường (chiều thứ 4) - Chơi các trò chơi Kidsmart - trò chơi Happykid (làm quen chữ cái, tập tô chữ, nhóm chữ cái) vào chiều Thứ 6 - Chơi trò chơi trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. - Cho trẻ cất đồ chơi đúng chỗ sắp xếp đồ chơi gọn gàng. - Biểu diễn văn nghệ cuối ngày, cuối tuần. - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ chuẩn bị về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập,sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày.
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 6

Chủ đề nhánh 2: Ngày hội của các cô các bà, các mẹ ngày 20/10

Thời gian thực hiện: Từ 14/10/2024 đến 18/10/2024

Đón trẻ	*Đón trẻ: *Đón trẻ: Cô đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ ở lớp và ở nhà, tuyên truyền phụ huynh cung cấp nguyên vật liệu của chủ đề cho trẻ hoạt động - Cho trẻ xem tranh truyện về các nhóm thực phẩm cần thiết cho sự phát triển của cơ thể bé - Hướng dẫn trẻ chơi với đồ chơi ở góc.	
Thể dục sáng	*Thể dục sáng: (Tập theo nhạc bài hát “ Mời bạn ăn”) +ĐT hô hấp: Gà gáy +ĐT tay: hai tay đưa lên cao, sang hai bên +ĐT bụng- lườn: Quay sang trái, sang phải +ĐT chân: Bật tại chỗ	
Trò chuyện	*Điểm danh: Cô điểm danh trẻ đến lớp. *Trò chuyện: - Trò chuyện về ngày thành lập hội liên hiệp PN Việt Nam _ Biết được các hoạt động của ngày lễ.	
Hoạt động học	Thứ 2	Thể dục:- - VĐCB: Chạy chậm theo khả năng - TCVĐ: Cướp cờ
	Thứ 3	* Văn học: Thơ : Thỏ bông bị ốm
	Thứ 4	KPXH: - Trò chuyện về ngày hội của các cô các bà, các mẹ ngày 20/10

	Thứ 5	* PTTC và KNXH: - Dạy trẻ kỹ năng vệ sinh răng miệng.
	Thứ 6	* Âm nhạc: Dạy hát “ Nụ cười làm quen Nghe hát: Bạn có biết tên tôi
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	1: Hoạt động có chủ đích: - Quan sát tranh ảnh về ngày hội 20/10 2: Trò chơi vận động: - Hái hoa tặng cô 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 3	1: Hoạt động có chủ đích: - Chăm sóc vườn hoa 2: Trò chơi vận động: - Chơi kéo co 3: Chơi tự do: - Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 4	1: Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết mùa thu 2: Trò chơi vận động: - Rồng rắn lên mây 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 5	1: Hoạt động có chủ đích: - Nhặt lá xếp hình trang trí bưu thiếp 2: Trò chơi vận động:

		- Mèo đuổi chuột 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 6	1: Hoạt động có chủ đích: - Làm bưu thiếp tặng cô 2: Trò chơi vận động: - Nhảy lò cò 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
hoạt động góc	*Góc phân vai: Cửa hàng bán hoa, bưu thiếp. bé tập làm nội trợ. *Góc xây dựng: Xây nhà ăn, khu vui chơi, vườn hoa, *Góc STEAM: Vẽ nặn các hoa, làm bưu thiếp - Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về chủ đề * Góc học tập: Xem tranh ảnh về các ngày lễ 20/10. - Làm tranh truyện về giữ gìn vệ sinh cơ thể, * Góc thiên nhiên: Chơi bong bóng xà phòng, chăm sóc cây xanh.	
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	- Hoạt động ăn: + Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn cơm + Một số trẻ làm nhiệm vụ trực nhật rửa tay trước và giúp cô bày bàn ăn, + Hướng dẫn trẻ cách sử dụng bát thìa, khi ăn không làm rơi vãi cơm canh ra bàn. + Theo dõi thực đơn của trẻ + Động viên trẻ ăn hết xuất, trộn thức ăn đều và ăn thêm canh - Hoạt động ngủ: + Chuẩn bị chỗ ngủ. Sắp xếp chỗ ngủ cho trẻ hợp lí + Tổ chức cho trẻ ngủ. + Động viên trẻ ngủ đúng giờ , đủ giấc. - Vệ sinh:	

	+ Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách (6 bước) trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. + GV vệ sinh phòng nhóm môi trường trong ngoài lớp học hàng ngày, tuần
Chơi buổi chiều	*- Vận động nhẹ ăn quà chiều. - Cô tổ chức cho trẻ đọc bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề... - Xem video tiếng anh và nhắc lại một số từ đơn giản. - Hoạt động ở phòng thư viện nhà trường (chiều thứ 4) - Chơi các trò chơi Kidsmart - trò chơi Happykid (làm quen chữ cái, tập tô chữ, nhóm chữ cái) vào chiều Thứ 6 - Chơi trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. - Cho trẻ cất đồ chơi đúng chỗ sắp xếp đồ chơi gọn gàng. - Biểu diễn văn nghệ cuối ngày, cuối tuần. - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ chuẩn bị về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập,sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày.
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 7
Chủ đề nhánh 3: Sở thích của bé
Thời gian thực hiện: Từ 21/10/2024 đến 25/10/2024

Đón trẻ Thể dục sáng Trò chuyện	*Đón trẻ: - Cô đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định, tuyên truyền phụ huynh cung cấp nguyên vật liệu cho chủ đề mới để trẻ hoạt động. Trao đổi với phụ huynh về tình hình đặc điểm, cá tính, những thói quen của trẻ ở nhà. Hướng dẫn trẻ tập cất tư trang vào nơi qui định - Hướng dẫn trẻ chơi với đồ chơi ở góc *Thể dục sáng:(Tập theo nhạc bài hát “ Cái mũi”) +ĐT hô hấp: Hít vào, thở ra +ĐT tay: Đưa 2 tay ra trước, lên cao. +ĐT bụng- lườn: Cúi người về phía trước +ĐT chân: Nhún chân. - ĐT bật : Bật tách và khép chân *Điểm danh: - Cô điểm danh trẻ đến lớp. Trò chuyện: - Cho trẻ kể về bản thân, tên tuổi, giới tính. - Trò chuyện với trẻ về đặc điểm của bản thân sở thích của bé hay đến để mua sắm, công viên nơi bé hay được bố mẹ đưa đến chơi.	
Hoạt động học	Thứ 2	Thể dục: - VĐCB: - Ném trúng đích ngang - TCVĐ : Ném bóng vào rổ
	Thứ 3	LQVCC: - Làm quen với chữ cái ơ

	Thứ 4	KPXH: - Trò chuyện về sở thích của bé
	Thứ 5	LQ với toán: - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ trong phạm vi 2.
	Thứ 6	* Tạo hình : - Làm khung ảnh của bé (STEM).
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	1: Hoạt động có chủ đích: - Trò chuyện về thời tiết mùa thu 2: Trò chơi vận động: - Mèo đuổi chuột 3: Chơi tự do: Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 3	1: Hoạt động có chủ đích: - Trò chuyện về đồ dùng của bé 2: Trò chơi vận động: - Lộn cầu vòng 3: Chơi tự do: Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 4	1: Hoạt động có chủ đích: - Quan sát trò chuyện về các loại đồ chơi bé thích 2: Trò chơi vận động:- “Tìm bạn thân; 3: Chơi tự do:- Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 5	1: Hoạt động có chủ đích:- Quan sát về trang phục của bé trai 2: Trò chơi vận động:- Ghép đôi,.. 3: Chơi tự do:- Chơi các trò chơi dân gian. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
	Thứ 6	1: Hoạt động có chủ đích:- Quan sát về trang phục của bé gái, bé trai 2: Trò chơi vận động:- Nhảy vào ô có số 3: Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
Hoạt động góc	*Góc phân vai: Cửa hàng bách hóa; Phòng khám bệnh; Gia đình, bé tập làm nội trợ. *Góc xây dựng: Xây hình bé trai, bé gái, xếp đường về nhà bé. * Góc học tập: Ôn gộp trong phạm vi 2, đếm đến 2, tô màu số 2. - Luyện phát âm chữ cái ơ, tập tô các nét chữ cái ơ	

	- Xem tranh ảnh về các bộ phận trên cơ thể bé; Làm sách tranh về sở thích của bé. * Góc STEAM: - Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, sử dụng các nhạc cụ âm nhạc, vận động minh họa các bài hát về chủ đề - Vẽ, nặn, cắt , xé , dán,... các loại đồ chơi bé thích, tô màu bánh sinh nhật, dán hộp quà,... - Sử dụng nguyên liệu sẵn có để thiết kế trang phục cho bé (steam) * Góc thiên nhiên: Chơi bong bóng xà phòng; chăm sóc cây xanh
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	- Hoạt động ăn: + Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn cơm + Một số trẻ làm nhiệm vụ trực nhật rửa tay trước và giúp cô bày bàn ăn, + Hướng dẫn trẻ cách sử dụng bát thìa, khi ăn không làm rơi vãi cơm canh ra bàn. + Theo dõi thực đơn của trẻ + Động viên trẻ ăn hết xuất, trộn thức ăn đều và ăn thêm canh - Hoạt động ngủ: + Chuẩn bị chỗ ngủ. Sắp xếp chỗ ngủ cho trẻ hợp lí + Tổ chức cho trẻ ngủ. + Động viên trẻ ngủ đúng giờ , đủ giấc. - Vệ sinh: + Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách (6 bước) trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. + GV vệ sinh phòng nhóm môi trường trong ngoài lớp học hàng ngày, tuần
Chơi buổi chiều	- Vận động nhẹ ăn quà chiều. - Cô tổ chức cho trẻ đọc bài thơ, bài hát, truyện kể về chủ đề... - Cho trẻ xem video chữ cái tiếng anh - Hoạt động ở phòng thư viện nhà trường (chiều thứ 4) - Chơi các trò chơi Kismart - trò chơi Happykid (làm quen chữ cái, tập tô chữ, nhóm chữ cái) vào chiều Thứ 6 - Cho trẻ thực hành các loại vở làm quen với chữ cái.

	- Luyện cho trẻ phát âm chữ cái ơ. - Chơi trò chơi dân gian; Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc. - Cho trẻ cất đồ chơi đúng chỗ sắp xếp đồ chơi gọn gàng. - Biểu diễn văn nghệ cuối ngày, cuối tuần. - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần.. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ chuẩn bị về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày.
Đánh giá	

III. Dự kiến môi trường giáo dục:

1. Trang trí lớp theo chủ đề. Tạo môi trường sinh động, hấp dẫn trẻ:

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động
- Các nguyên liệu: vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, xốp, bìa cát tông, rơm, rạ, hạt, hạt.
- Bài hát Nụ cười làm quen , cái mũi, Bạn có biết tên tôi, khuôn mặt cười, 5 ngón tay ngoan
- Truyện: Gấu con bị sâu răng.
- Thơ: Thỏ bông bị ốm
- Đồng dao, ca dao: ;Kéo cưa lừa xẻ; Dung dăng dung dẻ; Nu na nu nống; Các tranh ảnh về bản thân, 4 nhóm thực phẩm.

2: Giới thiệu chủ đề:

- Cho trẻ hát bài " Năm ngón tay ngoan".
- Bài hát này nói về gì? Các con nhìn xem hôm nay lớp mình có gì mới? (Tranh ảnh về bản thân...).
- Chúng mình biết gì về bản thân của chúng mình?
- Chúng mình cùng tìm hiểu và khám phá chủ đề bản thân nhé

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)

1. Chăm sóc, nuôi dưỡng
2. Giáo dục

XÁC NHẬN CỦA BGH
P.HIỆU TRƯỞNG



Lưu Ngọc Nhung

XÁC NHẬN CỦA TỔ
CHUYÊN MÔN TỔ
TRƯỞNG

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Vũ Mai Phương.

Vũ Mai Phương

Đồng Triều, ngày 05 tháng 10 năm 2024

GV THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Bùi Thị Hằng.

Bùi Thị Hằng -

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Bùi Thị An.

Bùi Thị An -

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Nguyễn Thị Lập.

Nguyễn Thị Lập